

---

# ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ QUẢNG YÊN TỈNH QUẢNG NINH

**Nguyễn Mậu Dũng**

*Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam*

*Email: maudung@vnua.edu.vn*

**Vũ Thị Thanh Nga**

*Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh*

*Email: nga19842014@gmail.com*

Mã bài: JED - 717

Ngày nhận: 05/06/2022

Ngày nhận bản sửa: 21/07/2022

Ngày duyệt đăng: 18/10/2022

## **Tóm tắt:**

*Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng hoạt động khuyến nông trên địa bàn thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh. Bên cạnh nguồn số liệu thứ cấp, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 90 hộ nông dân ở 3 phường, xã đại diện để thu thập các ý kiến đánh giá về hoạt động khuyến nông trên địa bàn thị xã. Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động khuyến nông bao gồm công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn, xây dựng mô hình trình diễn và tư vấn, dịch vụ khuyến nông được triển khai khá tích cực trên địa bàn thị xã và đạt được những kết quả đáng kể, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Mặc dù vậy, hoạt động khuyến nông của thị xã vẫn còn những tồn tại do nguồn kinh phí hạn hẹp, do năng lực của đội ngũ cán bộ khuyến nông, do những bất cập trong chính sách khuyến nông của Nhà nước. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường hoạt động khuyến nông trên địa bàn thị xã trong thời gian tới.*

**Từ khóa:** Khuyến nông, hộ nông dân, sản xuất nông nghiệp, thị xã Quảng Yên

**Mã JEL:** O13, Q12, Q16.

## **An assessment of current status of agricultural extension activities in Quang Yen town, Quang Ninh province**

### **Abstract:**

*This study was conducted to assess the current status of the agricultural extension activities in Quang Yen town, Quang Ninh province. In addition to the secondary data, a survey of 90 farm households in three representative communes were implemented to gather their assessments on the agricultural extension activities. The results show that the agricultural extension activities including the extension propaganda, extension training, demonstration building and extension consultation and services were quite actively implemented and attained the significant achievements, contributing to the development of agricultural production in Quang Yen town. However, there still existed some shortages in the extension activities due to limited financial resources for the extension, limited capacity of the agricultural extensionists, and the problems in agricultural extension policies of the central and local government. Based on that, the study proposed the major measures for enhancing the agricultural extension activities in Quang Yen town, Quang Ninh in the coming time.*

**Keywords:** Agricultural extension, farm households, agricultural production, Quang Yen town.

**JEL Codes:** O13, Q12, Q16.

## 1. Đặt vấn đề

Với khoảng 35% lực lượng lao động hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và hơn 63% dân số đang sinh sống ở vùng nông thôn (Tổng cục thống kê, 2021), sản xuất nông nghiệp (SXNN) của Việt Nam vẫn đóng vai trò hết sức quan trọng trong tạo việc làm, nâng cao thu nhập và ổn định đời sống của đa số người dân, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Để thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 mà Thủ tướng chính phủ đã phê duyệt theo quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 thì hoạt động khuyến nông (HĐKN) đóng vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt dưới tác động ngày càng mạnh mẽ của quá trình biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế và trong bối cảnh đa số nông dân ở các địa phương vẫn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận với các tiến bộ kỹ thuật (TBKT) và thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Quảng Yên là một thị xã ven biển của tỉnh Quảng Ninh với diện tích tự nhiên khá rộng lớn (312,4km<sup>2</sup>), địa hình đa dạng, tương đối thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp. Mặc dù diện tích đất nông nghiệp có xu hướng giảm dần do quá trình đô thị hóa nhưng tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp giai đoạn 2016-2020 vẫn đạt mức khá cao, 4,7%/năm (Ủy Ban nhân dân thị xã Quảng Yên, 2021). Để có được kết quả đó là nhờ hoạt động tích cực của hệ thống khuyến nông trong việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và kiến thức thị trường cho hộ nông dân trên địa bàn thị xã. Mặc dù vậy, hoạt động khuyến nông trên địa bàn thị xã vẫn gặp nhiều khó khăn thách thức do tác động của biến đổi khí hậu làm thời tiết thay đổi thất thường, dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp xuất hiện ngày càng nhiều trong khi sự quan tâm đến sản xuất nông nghiệp của một bộ phận nông dân có xu hướng ngày càng giảm, đội ngũ cán bộ khuyến nông còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Chính vì vậy việc đánh giá thực trạng để từ đó đề xuất các giải pháp tăng cường hoạt động khuyến nông trên địa bàn thị xã trong thời gian tới là vấn đề rất cần được nghiên cứu.

## 2. Tổng quan tài liệu

Khuyến nông đóng vai trò hết sức quan trọng trong nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất nông nghiệp, góp phần bảo đảm an ninh lương thực cho người dân, nhất là ở các nước đang phát triển (Rivera & Qamar, 2003; David & Samuel, 2014; Maulu & cộng sự, 2021). Một cách tổng quát khuyến nông bao gồm việc chuyển giao thông tin, kiến thức, công nghệ từ các kết quả nghiên cứu tới người nông dân, hỗ trợ nâng cao năng lực của nông dân trong việc xác định mục tiêu và ra quyết định trong quá trình sản xuất kinh doanh nông nghiệp (Rivera & Qamar, 2003; FAO, 2015). Ở Việt Nam khuyến nông được hiểu là hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, thông tin, truyền bá kiến thức và đào tạo nghề cho nông dân nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất kinh doanh nông nghiệp, bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới (Chính phủ, 2018). Đối tượng nhận chuyển giao tiến bộ kỹ thuật có thể là nông dân, chủ trang trại, hợp tác xã, hay doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. Đối tượng chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp có thể là các tổ chức cá nhân thuộc hệ thống khuyến nông của nhà nước, hoặc các tổ chức cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao có chức năng và nhiệm vụ liên quan đến hoạt động khuyến nông (Maulu & cộng sự, 2021). Các hoạt động khuyến nông bao gồm: (1) Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo nhằm nâng cao trình độ, kỹ thuật sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, kiến thức về chính sách pháp luật, thị trường cho nông dân; (2) Thông tin tuyên truyền về chủ trương, chính sách pháp luật trong sản xuất kinh doanh nông nghiệp, phổ biến quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất hiệu quả, thông tin về thị trường giá cả nông sản, vật tư nông nghiệp; (3) Xây dựng và nhân rộng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp với từng địa phương; (4) Tư vấn và dịch vụ khuyến nông bao gồm tư vấn về chính sách pháp luật, về thị trường, cung cấp các dịch vụ chuyển giao kỹ thuật, giống, vật tư phân bón... cho các hộ nông dân (Chính phủ, 2018).

## 3. Phương pháp nghiên cứu

Nguồn số liệu thứ cấp sử dụng trong nghiên cứu này được thu thập từ các báo cáo của Ủy Ban nhân dân thị xã Quảng Yên, của Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thị xã và từ kết quả của các nghiên cứu đã được công bố. Nghiên cứu đã tiến hành lựa chọn ngẫu nhiên 90 hộ nông dân từ 03 xã phường đại diện cho 3 khu vực của thị xã về sản xuất nông nghiệp (30 hộ/xã), bao gồm phường Hà An đại diện cho khu vực giáp với thành phố Hạ Long, xã Hiệp Hòa đại diện cho khu vực giáp với thành phố Uông Bí, xã Liên Hòa đại diện cho khu vực giáp với Thành phố Hải Phòng. Bên cạnh đó nghiên cứu còn tiến hành phỏng vấn sâu một số cán bộ khuyến nông để thu thập các ý kiến đánh giá về hoạt động khuyến nông và các vấn đề có liên quan. Phương pháp kế thừa, phương pháp thống kê mô tả, phân tích so sánh, tổng hợp là những phương pháp chủ

yếu được sử dụng trong quá trình nghiên cứu.

#### 4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

##### 4.1. Khái quát tình hình sản xuất nông nghiệp ở thị xã Quảng Yên

Trong những năm gần đây do tác động khá mạnh mẽ của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa nên diện tích đất nông nghiệp của thị xã Quảng Yên ngày càng bị thu hẹp (bình quân giảm 1,2%/năm giai đoạn 2016-2020). Mặc dù vậy, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp vẫn liên tục tăng với tốc độ tăng bình quân là 4,7%/năm, đạt 3851,8 tỷ đồng trong năm 2020, chiếm tỷ trọng từ 12-16% trong tổng giá trị sản phẩm của thị xã.

Trong nội bộ ngành nông nghiệp thì giá trị sản phẩm ngành trồng trọt chiếm tỷ trọng 29,2%, ngành chăn nuôi là 22,6% và nuôi trồng thủy sản (NTTS) chiếm tới 49,2% do Quảng Yên là thị xã vùng ven biển có ngành nuôi trồng thủy sản khá phát triển trong thời gian gần đây. Trong sản xuất ngành trồng trọt thì lúa vẫn là cây trồng chủ lực với diện tích đạt 7897,1 ha trong năm 2020, tuy nhiên diện tích gieo cấy lúa có xu hướng ngày càng giảm dần. Diện tích sản xuất rau có xu hướng tăng lên với tốc độ tăng bình quân đạt 24,04%/năm giai đoạn 2018-2020. Năng suất các loại cây trồng, giá trị sản xuất tính trên 1 ha đất canh tác của thị xã liên tục tăng lên (Bảng 1), hệ số sử dụng đất năm 2020 đạt 2,48 lần (tăng 0,08 lần so với năm 2015).

**Bảng 1: Diện tích, năng suất một số cây trồng chủ yếu của thị xã Quảng Yên**

| Cây trồng     | ĐVT   | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 |
|---------------|-------|----------|----------|----------|
| 1. Lúa        |       |          |          |          |
| - Diện tích   | ha    | 9.953    | 9.871,2  | 7.897,1  |
| - Năng suất   | Tạ/ha | 59,2     | 59,4     | 60,5     |
| 2. Rau        |       |          |          |          |
| - Diện tích   | ha    | 3.019    | 3.111,1  | 4.645    |
| - Năng suất   | Tạ/ha | 153,1    | 153,1    | 155      |
| 3. Khoai lang |       |          |          |          |
| - Diện tích   | ha    | 434      | 402,9    | 416,9    |
| - Năng suất   | Tạ/ha | 55,8     | 55,3     | 55,5     |
| 4. Lạc        |       |          |          |          |
| - Diện tích   | ha    | 147      | 140,8    | 129,6    |
| - Năng suất   | Tạ/ha | 16,8     | 16,8     | 16,9     |

*Nguồn: Phòng Kinh tế thị xã Quảng Yên (2021).*

Mặc dù diện tích đất dành cho chăn nuôi ngày càng bị thu hẹp và ngành chăn nuôi đối mặt với nhiều rủi ro dịch bệnh trong những năm gần đây nhưng giá trị sản phẩm ngành chăn nuôi của thị xã vẫn tăng từ 460,1 tỷ đồng năm 2015 lên 490 tỷ đồng năm 2020 (bình quân tăng 1,3%/năm). Chăn nuôi trâu bò và chăn nuôi lợn có xu hướng giảm dần do ảnh hưởng của dịch bệnh. Chăn nuôi gia cầm của thị xã phát triển tương đối ổn định với quy mô đàn gia cầm năm 2020 đạt khoảng 750.000 con, đứng thứ 2 (sau thị xã Đông Triều) của tỉnh Quảng Ninh.

Thị xã Quảng Yên có diện tích nuôi trồng thủy sản lớn nhất so với các địa phương khác trong tỉnh Quảng Ninh, chủ yếu là nuôi nước mặn lợ (96,6%) với các sản phẩm nuôi chủ yếu là nhuyễn thể (hàu, hà), tôm, cua, cá vược, cá song. Diện tích nuôi thâm canh và bán thâm canh tăng dần qua các năm, diện tích nuôi quảng canh cải tiến giảm dần, tuy nhiên vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu (93,18%) trong tổng diện tích nuôi trồng thủy sản của thị xã. Tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản trong năm 2020 đạt 28.500 tấn, với tốc độ tăng bình quân đạt 14,3%/năm trong giai đoạn 2016-2020.

##### 4.2. Đánh giá thực trạng các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thị xã Quảng Yên

###### 4.2.1. Hoạt động thông tin tuyên truyền

Công tác thông tin tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong nông nghiệp và phát triển nông thôn, phổ biến tiến bộ kỹ thuật mới trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, hướng dẫn cách chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng, phòng trừ dịch bệnh cho gia súc, gia cầm có vai trò hết sức quan trọng và là hoạt động chủ yếu của hệ thống khuyến nông trên địa bàn thị xã Quảng Yên. Trong giai đoạn 2018-2020 Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thị xã Quảng Yên đã cấp phát tổng số

**Bảng 2: Tình hình phát triển ngành chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2018-2020**

|                                   | <b>ĐVT</b> | <b>Năm 2018</b> | <b>Năm 2019</b> | <b>Năm 2020</b> |
|-----------------------------------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| I. Ngành chăn nuôi                |            |                 |                 |                 |
| 1. Trâu                           | con        | 920             | 750             | 760             |
| 2. Bò                             | con        | 4.520           | 3.525           | 2.450           |
| 3. Lợn                            | con        | 53.000          | 14.534          | 35.300          |
| 4. Gia cầm (bao gồm cả thủy cầm)  | con        | 700.000         | 740.000         | 750.000         |
| II. Diện tích nuôi trồng thủy sản | ha         | 7.532,4         | 7.573,1         | 7.479,8         |
| 1. Phân theo vùng nuôi            |            |                 |                 |                 |
| - Nuôi nước ngọt                  | ha         | 596,0           | 491,0           | 240,3           |
| - Nuôi nước mặn lợ                | ha         | 6.935,9         | 7.082,1         | 7.239,5         |
| 2. Phân theo phương thức nuôi     |            |                 |                 |                 |
| - Nuôi thâm canh                  | ha         | 310,0           | 320,0           | 360,0           |
| - Nuôi bán thâm canh              | ha         | 120,7           | 136,9           | 150,4           |
| - Nuôi quảng canh cải tiến        | ha         | 7.101,7         | 7.116,2         | 6.969,4         |

*Nguồn: Phòng Kinh tế thị xã Quảng Yên (2021).*

9405 bộ tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, và 855 bộ tài liệu lịch "hướng dẫn cơ cấu cây trồng và thời vụ", 5200 tờ rơi giới thiệu về các giống cây trồng vật nuôi mới, số lượng tài liệu được cấp phát có xu hướng ngày càng tăng trong những năm gần đây. Bên cạnh đó, hệ thống phát thanh tại các xã phường cũng phát các bản tin về khuyến nông khá thường xuyên để người dân có thể dễ dàng tiếp cận với các chủ trương, chính sách, tiến bộ kỹ thuật mới. Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thị xã cũng cấp phát tạp chí khuyến nông cho cán bộ khuyến nông, thú y viên để lưu tại tủ sách của các xã phường mà họ phụ trách để phục vụ nhu cầu tìm đọc của các hộ nông dân.

**Bảng 3: Kết quả hoạt động thông tin tuyên truyền**

| <b>Nội dung</b>                                             | <b>ĐVT</b> | <b>2018</b> | <b>2019</b> | <b>2020</b> |
|-------------------------------------------------------------|------------|-------------|-------------|-------------|
| 1. Hướng dẫn quy trình kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, NTTS | Bộ         | 2850        | 3135        | 3420        |
| 2. Lịch "hướng dẫn cơ cấu cây trồng và thời vụ"             | Bộ         | 190         | 285         | 380         |
| 3. Tờ rơi giới thiệu các giống cây trồng, vật nuôi mới      | Tờ         | 1500        | 1700        | 2000        |
| 4. Tạp chí khuyến nông                                      | Quyển      | 38          | 38          | 38          |
| 5. Tuyên truyền qua hệ thống phát thanh tại các xã, phường  | lần        | 500         | 600         | 720         |

*Nguồn: Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thị xã Quảng Yên (2021).*

Kết quả khảo sát cho thấy đa số hộ dân (70%) đều cho rằng nội dung thông tin tuyên truyền về khuyến nông là rất bổ ích, cung cấp cho hộ nhiều kiến thức mới trong sản xuất nông nghiệp. 100% số hộ được khảo sát đều cho rằng hình thức thông tin tuyên truyền là rất đa dạng, hoặc tương đối đa dạng phong phú. Đa số hộ dân (82,22%) cho rằng tần suất thông tin, tuyên truyền về công tác khuyến nông trên địa bàn xã là rất thường xuyên. Mặc dù vậy nội dung tuyên truyền vẫn cần được cải tiến hơn, nhất là cần bổ sung thêm những thông tin về giá cả thị trường, về tiêu thụ sản phẩm cho người dân. Số lượng tờ rơi, bộ tài liệu được cấp phát cho người dân mặc dù có tăng nhưng vẫn còn tương đối hạn chế so với nhu cầu.

#### **4.2.2. Đánh giá hoạt động tập huấn khuyến nông**

Công tác tập huấn, hướng dẫn tiến bộ kỹ thuật cho hộ nông dân được cán bộ khuyến nông trên địa bàn thị xã triển khai thường xuyên và liên tục. Số lớp tập huấn và số lượt người tham dự tập huấn hàng năm đều tăng lên. Trong năm 2020, Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp Quảng Yên phối hợp với các cơ quan, đơn vị đã tổ chức được 121 lớp tập huấn, bao gồm 64 lớp tập huấn về trồng trọt và 57 lớp tập huấn về chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp liên hệ với các Sở ban ngành của tỉnh, công ty giống, các phòng ban chuyên môn của thị xã để xây dựng kế hoạch triển khai tập huấn trong đó có cả tập huấn cho cán bộ chỉ đạo và các hộ trực tiếp sản xuất. Những nội dung tập huấn chủ yếu trong trồng trọt là vấn đề vệ sinh đồng ruộng, gieo trồng và chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây lúa, rau màu. Những

**Bảng 4: Ý kiến đánh giá về công tác thông tin tuyên truyền (%)**

| Chỉ tiêu                                      | Xã Liên Hòa | Xã Hiệp Hòa | Phường Hà An | Tổng số |
|-----------------------------------------------|-------------|-------------|--------------|---------|
| <b>1. Về nội dung thông tin</b>               |             |             |              |         |
| - Rất bổ ích                                  | 63,33       | 73,33       | 73,33        | 70,00   |
| - Tương đối bổ ích                            | 36,67       | 26,67       | 26,67        | 30,00   |
| - Chưa thực sự bổ ích                         | 0,00        | 0,00        | 0,00         | 0,00    |
| <b>2. Về hình thức thông tin tuyên truyền</b> |             |             |              |         |
| - Rất đa dạng, phong phú                      | 56,67       | 43,33       | 33,33        | 44,44   |
| - Tương đối đa dạng, phong phú                | 43,33       | 56,67       | 66,67        | 55,56   |
| - Chưa đa dạng, phong phú                     | 0,00        | 0,00        | 0,00         | 0,00    |
| <b>3. Về tần suất thông tin tuyên truyền</b>  |             |             |              |         |
| - Rất thường xuyên                            | 86,67       | 86,67       | 73,33        | 82,22   |
| - Tương đối thường xuyên                      | 13,33       | 13,33       | 26,67        | 17,78   |
| - Không thường xuyên                          | 0,00        | 0,00        | 0,00         | 0,00    |

Nguồn: Số liệu khảo sát 2021.

nội dung tập huấn trong chăn nuôi tập trung vào công tác vệ sinh chuồng trại, khử trùng tiêu độc, phòng trừ một số loại bệnh phổ biến đối với gia súc gia cầm như bệnh lở mồm long móng, bệnh dịch tả lợn châu Phi, bệnh cúm gia cầm H5N1 và H5N8, và tập huấn hướng dẫn kỹ thuật cho các mô hình chăn nuôi gà hồ, bò lai sind, ... Nội dung tập huấn chủ yếu trong nuôi trồng thủy sản bao gồm công tác chuẩn bị ao nuôi, theo dõi và phòng trừ các loại bệnh trên tôm cá, kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng, nuôi cá chim vây vàng... Phương pháp tập huấn thường xuyên có sự đổi mới, có sự kết hợp đào tạo trên lớp và thực tế sản xuất. Ngoài các lớp tập huấn trên hội trường tại các đơn vị xã, phường, nhà văn hóa, Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp còn tổ chức những lớp tập huấn đầu bờ, đầu chuồng để người dân có thể nghe, nhìn trực tiếp, qua đó tăng tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tập huấn.

**Bảng 5: Kết quả hoạt động tập huấn khuyến nông**

| Nội dung                                    | ĐVT   | 2018 | 2019 | 2020 |
|---------------------------------------------|-------|------|------|------|
| 1. Tổng số lớp tập huấn                     | Lớp   | 116  | 118  | 121  |
| - Lĩnh vực trồng trọt                       | Lớp   | 59   | 61   | 64   |
| - Lĩnh vực chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản | Lớp   | 57   | 57   | 57   |
| 2. Tổng số lượt người tham dự               | Người | 2850 | 3135 | 3420 |

Nguồn: Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thị xã Quảng Yên (2021).

Kết quả tổng hợp ý kiến của hộ dân về công tác tập huấn khuyến nông cho thấy người dân đánh giá cao tính hợp lý về thời gian tổ chức tập huấn (hơn 91% ý kiến cho rằng thời gian tổ chức tập huấn là rất hợp lý). Điều này là do Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thị xã Quảng Yên đã lựa chọn thời điểm tập huấn một cách linh hoạt, tùy theo mùa vụ sản xuất và tùy vào thực tế xuất hiện sâu bệnh hại trên cây trồng, con nuôi. Các tài liệu được cung cấp ở các khóa tập huấn cũng được đa số người dân đánh giá là tương đối đầy đủ và bổ ích (61,1%). Với số tiền được hỗ trợ cho mỗi buổi tập huấn từ 25-30 ngàn đồng tiền ăn/người theo Nghị định 83/2018/NĐ-CP về khuyến nông và thông tư 75/2019/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông thì đa số người dân đều đánh giá mức hỗ trợ này là trung bình (74,4%) hoặc thấp (25,56%). Mặc dù vậy, trong thời gian gần đây đã có không ít người dân đã chủ động tự đến tham gia các buổi tập huấn để nghe giảng, xin điện thoại của giảng viên và cán bộ phụ trách địa bàn để được tư vấn kỹ hơn về dấu hiệu của dịch bệnh, dịch hại phát sinh trong quá trình sản xuất nông nghiệp của hộ. Đây có thể được xem là tín hiệu đáng mừng, thể hiện rõ vai trò của công tác khuyến nông trên địa bàn thị xã.

#### 4.2.3. Đánh giá về hoạt động xây dựng mô hình trình diễn

Xây dựng các mô hình trình diễn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động khuyến nông và được Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thị xã Quảng Yên rất quan tâm. Trong lĩnh vực trồng trọt Trung tâm đã triển khai các mô hình hỗ trợ sản xuất lúa có năng suất, chất lượng cao như mô hình sản xuất

**Bảng 6: Ý kiến đánh giá về công tác tập huấn khuyến nông (%)**

| Chỉ tiêu                         | Xã Liên Hòa | Xã Hiệp Hòa | Phường Hà An | Tổng số |
|----------------------------------|-------------|-------------|--------------|---------|
| 1. Về thời gian tổ chức tập huấn |             |             |              |         |
| - Rất hợp lý                     | 96,67       | 86,67       | 90,00        | 91,11   |
| - Tương đối hợp lý               | 3,33        | 13,33       | 10,00        | 8,89    |
| - Chưa hợp lý                    | 0,00        | 0,00        | 0,00         | 0,00    |
| 2. Về tài liệu được cung cấp     |             |             |              |         |
| - Rất đầy đủ và bổ ích           | 36,67       | 26,67       | 26,67        | 38,89   |
| - Tương đối đầy đủ và bổ ích     | 63,33       | 73,33       | 73,33        | 61,11   |
| - Chưa đầy đủ và bổ ích          | 0,00        | 0,00        | 0,00         | 0,00    |
| 3. Về mức hỗ trợ tập huấn        |             |             |              |         |
| - Cao                            | 0,00        | 0,00        | 0,00         | 0,00    |
| - Trung bình                     | 73,33       | 70,00       | 80,00        | 74,44   |
| - Thấp                           | 26,67       | 30,00       | 20,00        | 25,56   |

Nguồn: Số liệu khảo sát, 2021.

lúa Thiên Ưu 08, Hương Cốm, TBR225... với mức hỗ trợ là 50% giá giống trên diện tích 3000 ha; mô hình hỗ trợ diệt chuột với tổng diện tích năm 2020 là 2935 ha. Ngoài ra nhiều mô hình trình diễn với các giống mới có năng suất cao cũng được triển khai như mô hình trồng lúa QJ4 (Giống lúa dòng Japonica có nguồn gốc từ Nhật Bản), mô hình gieo cấy giống lúa TBR225 kháng bạc lá được đưa vào thử nghiệm ở vụ mùa 2020. Trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản nhiều mô hình trình diễn cũng được triển khai như mô hình Gà lai Hồ, mô hình nuôi chim trĩ đỏ, mô hình bò lai sind, mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng, nuôi cá tráp vây vàng, nuôi cá chim vây vàng. Các mô hình trình diễn đã cho thấy được kết quả, hiệu quả kinh tế và được nhiều người dân trên địa bàn thị xã áp dụng, nhân rộng, qua đó thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, khai thác và tận dụng được thế mạnh của địa phương góp phần nâng cao đời sống của người dân nông thôn trên địa bàn thị xã.

**Bảng 7: Mô hình trình diễn giai đoạn 2018-2020**

| Mô hình                                                       | ĐVT | 2018  | 2019  | 2020  |
|---------------------------------------------------------------|-----|-------|-------|-------|
| <b>1. Mô hình trồng trọt</b>                                  |     |       |       |       |
| a. Mô hình trồng lúa QJ4                                      | Ha  |       |       | 1     |
| b. Mô hình trồng lúa TBR 225 kháng bạc lá                     | Ha  |       |       | 1     |
| c. Mô hình hỗ trợ sản xuất lúa năng suất, chất lượng cao      | Ha  | 3.000 | 3.000 | 3.000 |
| d. Mô hình hỗ trợ diệt chuột                                  | Ha  | 2.600 | 2.800 | 2.935 |
| e. Mô hình lúa BG1                                            | Ha  |       |       | 6     |
| f. Mô hình trồng hoa lay ơn Pháp                              | Sào |       |       | 3     |
| g. Mô hình cây thử nghiệm giống lúa NB01 và đột biến Tám xoan | Ha  |       |       | 10    |
| <b>2. Mô hình chăn nuôi</b>                                   |     |       |       |       |
| a. Mô hình Gà lai hồ                                          | Con | 3.000 |       |       |
| b. Mô hình nuôi chim trĩ đỏ                                   | Con |       | 200   |       |
| c. Mô hình nuôi bò lai sind                                   | con |       |       | 10    |
| <b>3. Mô hình nuôi trồng thủy sản</b>                         |     |       |       |       |
| a. Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng                            | Ha  | 1,3   |       |       |
| b. Mô hình nuôi cá tráp vây vàng                              | Ha  |       |       | 0,4   |
| c. Mô hình nuôi cá chim vây vàng                              | Con |       | 7.200 |       |

Nguồn: Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thị xã Quảng Yên (2021).

Đa số người dân cho rằng thời gian triển khai xây dựng các mô hình trình diễn là rất hợp lý (84,44%). Cách thức triển khai xây dựng mô hình cũng được 55,56% người dân đánh giá cao. Đối với mức hỗ trợ xây dựng mô hình thì đa số đánh giá ở mức trung bình (70%) và có gần 19% ý kiến cho rằng mức hỗ trợ này là thấp, 11% cho rằng mức hỗ trợ là cao. Điều này là do các mô hình trình diễn có thể nhận được các mức hỗ trợ khác nhau tùy thuộc vào chương trình, dự án cụ thể. Có mô hình được hỗ trợ 50% chi phí giống và vật

tư phân bón, có mô hình được hỗ trợ 70%, nhưng có mô hình chỉ được hỗ trợ 30%. Bên cạnh đó người dân cũng cho rằng do hạn chế về nguồn tài chính nên quy mô của các mô hình trình diễn còn nhỏ, triển khai khá chậm do thủ tục phê duyệt cấp kinh phí rườm rà, sự vào cuộc của chính quyền địa phương chưa sát sao.

**Bảng 8: Ý kiến đánh giá về hoạt động xây dựng mô hình trình diễn**

| Chỉ tiêu                          | Xã Liên Hòa | Xã Hiệp Hòa | Phường Hà An | Tổng số |
|-----------------------------------|-------------|-------------|--------------|---------|
| 1. Về thời gian xây dựng          |             |             |              |         |
| - Rất hợp lý                      | 86,67       | 90,00       | 76,67        | 84,44   |
| - Tương đối hợp lý                | 13,33       | 10,00       | 23,33        | 15,56   |
| - Chưa hợp lý                     | 0,00        | 0,00        | 0,00         | 0,00    |
| 2. Về cách thức triển khai        |             |             |              |         |
| - Rất hợp lý                      | 90,00       | 43,33       | 33,33        | 55,56   |
| - Tương đối hợp lý                | 10,00       | 56,67       | 66,67        | 44,44   |
| - Chưa hợp lý                     | 0,00        | 0,00        | 0,00         | 0,00    |
| 3. Về mức hỗ trợ xây dựng mô hình |             |             |              |         |
| - Cao                             | 0,00        | 13,33       | 20,00        | 11,11   |
| - Trung bình                      | 96,67       | 53,33       | 60,00        | 70,00   |
| - Thấp                            | 3,33        | 33,33       | 20,00        | 18,89   |

Nguồn: Số liệu khảo sát, 2021.

#### 4.2.4. Đánh giá về hoạt động tư vấn khuyến nông

Cán bộ khuyến nông, khuyến nông viên cơ sở phối hợp với Chi cục thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật của thị xã thường xuyên tư vấn cho người dân về các chính sách và pháp luật liên quan đến sản xuất nông nghiệp, tư vấn về áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào quá trình sản xuất, tư vấn cách phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng, phòng và trị bệnh cho gia súc, gia cầm và các con nuôi khác. Kết quả khảo sát người dân cho thấy 100% số hộ dân đều có thể tiếp cận được với hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông. Tỷ lệ người dân cho biết được tư vấn về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp là cao nhất (84,4%), tiếp đến là về chính sách nông nghiệp (48,89%), về thị trường tiêu thụ sản phẩm (14,4%). Có thể thấy tỷ lệ người dân được tư vấn về thị trường tiêu thụ sản phẩm là khá thấp. Điều này là do đa số cán bộ khuyến nông và khuyến nông viên cơ sở trên địa bàn thị xã đều có chuyên môn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản nhưng còn

**Bảng 9: Ý kiến đánh giá của người dân về hoạt động tư vấn khuyến nông (%)**

| Chỉ tiêu                                      | Xã Liên Hòa | Xã Hiệp Hòa | Phường Hà An | Tổng số |
|-----------------------------------------------|-------------|-------------|--------------|---------|
| 1. Mức tiếp cận tư vấn và dịch vụ khuyến nông | 100,00      | 100,00      | 100,00       | 100,00  |
| - Được tư vấn và dịch vụ khuyến nông          | 100,00      | 100,00      | 100,00       | 100,00  |
| - Không được tư vấn và dịch vụ khuyến nông    | 0,00        | 0,00        | 0,00         | 0,00    |
| 2. Lĩnh vực được tư vấn                       |             |             |              |         |
| - Chính sách nông nghiệp                      | 46,67       | 53,33       | 46,67        | 48,89   |
| - Kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp         | 90,00       | 76,67       | 86,67        | 84,44   |
| - Thị trường tiêu thụ sản phẩm                | 13,33       | 16,67       | 13,33        | 14,44   |
| - Khác                                        | 10,00       | 16,67       | 6,67         | 11,11   |

Nguồn: Số liệu khảo sát, 2021.

hạn chế kiến thức về thị trường nên vấn đề nắm bắt thông tin thị trường, tư vấn tiêu thụ sản phẩm cho người dân chưa được chú trọng và chưa hiệu quả.

Bên cạnh hoạt động tư vấn khuyến nông, Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thị xã cũng tổ chức dịch vụ cung ứng giống, vật tư kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thị xã. Điều này giúp cho người dân có thể tiếp cận được với các giống cây trồng, vật nuôi mới, vật tư phân bón đảm bảo chất lượng, tránh mua phải giống, vật tư phân bón trôi nổi trên thị trường.

### 4.3. Một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến hoạt động khuyến nông trên địa bàn thị xã Quảng Yên

#### 4.3.1. Chính sách của nhà nước và địa phương về khuyến nông

Trong thời gian vừa qua, Chính phủ, các bộ liên quan, cũng như Ủy Ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã ban

hành nhiều văn bản chính sách về khuyến nông nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra trong thực tiễn như Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến nông, Công văn số 727/KN-TCHC của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia ngày 24/09/2018 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định 83/2018/NĐ-CP, Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính (2019) về quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông, Nghị Quyết 268/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ninh khóa XIII - kỳ họp thứ 18 ban hành ngày 09/07/2020 về “Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn do nội dung các văn bản chính sách khá rộng, một số nội dung còn chồng chéo; một số quy định, quy chế hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông chưa cụ thể hoặc chưa thực sự hợp lý nên việc triển khai các hoạt động khuyến nông gặp nhiều khó khăn. Chẳng hạn theo thông tư hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí khuyến nông theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP quy định, các hợp đồng, nhiệm vụ khuyến nông chỉ được ứng 50% kinh phí, do đó các đơn vị thực hiện gặp rất nhiều khó khăn vì hầu hết đều là đơn vị sự nghiệp, không có kinh phí ứng trước để thực hiện.

#### 4.3.2. Kinh phí đầu tư cho hoạt động khuyến nông

Kinh phí đầu tư là một trong những yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến hoạt động khuyến nông. Trong 3 năm qua, kinh phí đầu tư cho các hoạt động khuyến nông của thị xã Quảng Yên không ổn định, giảm từ 1,638 tỷ đồng năm 2018 xuống còn 1,268 tỷ đồng năm 2020. Trong đó chủ yếu chi cho các mô hình sản xuất ngành trồng trọt (chiếm 87,85%), còn chi cho mô hình chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản chiếm tỷ lệ khá nhỏ. Kinh phí chi cho đào tạo cán bộ khuyến nông cũng ở mức rất thấp. Nhìn chung kinh phí đầu tư cho các hoạt động khuyến nông của thị xã còn ở mức hạn chế nên khó triển khai những mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật theo hướng công nghệ cao vào sản xuất, số lượng và diện tích mô hình trình diễn được triển khai còn ít và thiếu kinh phí để hỗ trợ nhân rộng các mô hình ra sản xuất đại trà.

**Bảng 10: Kinh phí đầu tư cho hoạt động khuyến nông tại thị xã Quảng Yên (triệu đồng)**

| Khoản mục                                  | 2018  | 2019  | 2020     |
|--------------------------------------------|-------|-------|----------|
| 1. Chi cho xây dựng các mô hình trình diễn | 1.638 | 1.121 | 1.268    |
| a. Mô hình trồng trọt                      | 1.050 | 1.050 | 1.114,04 |
| b. Mô hình chăn nuôi                       | 55    | 20    | 110      |
| c. Mô hình thủy sản                        | 533   | 51    | 43,61    |
| 2. Chi cho đào tạo cán bộ khuyến nông      | 12    | 12    | 12       |

*Nguồn: Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thị xã Quảng Yên (2021).*

#### 4.3.3. Năng lực của đội ngũ cán bộ khuyến nông và khuyến nông viên cơ sở

Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thị xã Quảng Yên là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy Ban nhân dân thị xã với 14 cán bộ, có chức năng thực hiện các nhiệm vụ về chuyên môn kỹ thuật, dịch vụ thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản, trồng trọt, bảo vệ thực vật. Bên cạnh đó, trên địa bàn thị xã Quảng Yên có 19 khuyến nông viên cơ sở và 19 thú y viên cơ sở tại 19 xã, phường. Đa số cán bộ khuyến nông có trình độ đại học các chuyên ngành kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, còn đa số cán bộ khuyến nông viên cơ sở có trình độ trung cấp, với năng lực còn hạn chế. Do vậy việc triển khai các hoạt động tư vấn khuyến nông, nhất là tư vấn về giá cả, thị trường tiêu thụ cho nông dân gặp khá nhiều khó khăn do đội ngũ cán bộ khuyến nông chưa được trang bị đầy đủ các kiến thức về thị trường. Hơn nữa tiền phụ cấp trả cho khuyến nông viên cơ sở ở mức rất thấp (1,49 triệu đồng/tháng), tiền lương của cán bộ khuyến nông được trả theo bảng cấp chuyên môn nhưng lại không có các khoản phụ cấp gì khác nên đời sống của đội ngũ cán bộ khuyến nông gặp nhiều khó khăn. Nhiều cán bộ khuyến nông, khuyến nông viên cơ sở phải tìm thêm các việc làm khác nên không toàn tâm, toàn ý vào hoạt động khuyến nông.

#### 4.3.4. Điều kiện của các hộ nông dân

Các hộ nông dân có trình độ văn hóa, kiến thức thực tiễn, quy mô sản xuất, điều kiện kinh tế khác nhau nên mức độ tiếp thu và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất nông nghiệp cũng khác nhau. Kết quả khảo sát hộ dân cho thấy 63,3% chủ hộ thuộc nhóm có trình độ trung học phổ thông trở lên đã chủ động tiếp cận với tiến bộ kỹ thuật mới, trong khi tỷ lệ này ở nhóm chủ hộ có trình độ trung học cơ sở chỉ là 15,56%. Những chủ hộ có trình độ văn hóa thấp hơn thường khó tiếp cận được với những tiến bộ kỹ thuật mới, họ ít

chủ động tìm hiểu các thông tin về khuyến nông. Những hộ có điều kiện kinh tế khó khăn cũng khó áp dụng những tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất do họ thiếu vốn đầu tư và sợ rủi ro khi chuyển sang áp dụng tiến bộ kỹ thuật. Tỷ lệ hộ có mức thu nhập khá áp dụng tiến bộ kỹ thuật sau khi được chuyển giao là 52,2%, trong khi tỷ lệ này ở hộ có mức thu nhập trung bình chỉ là 33,3%.

### **5. Giải pháp tăng cường hoạt động khuyến nông trên địa bàn thị xã Quảng Yên**

Tăng cường huy động nguồn lực phục vụ tài chính cho các hoạt động khuyến nông: Kinh phí cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn thị xã còn hạn hẹp và chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước. Do vậy đẩy mạnh công tác xã hội hóa, tăng cường huy động nguồn lực tài chính từ các nguồn đóng góp tự nguyện của người dân, của hợp tác xã, doanh nghiệp để đẩy nhanh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, đẩy mạnh hoạt động xây dựng các mô hình trình diễn là hết sức cần thiết.

Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ khuyến nông: Để nâng cao chất lượng, hiệu quả của các hoạt động khuyến nông thì trước hết cần nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ khuyến nông và khuyến nông viên cơ sở của thị xã. Do vậy, cần xây dựng kế hoạch cử cán bộ khuyến nông đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức thị trường và kỹ năng sư phạm tại các viện, các trường; tổ chức cho cán bộ khuyến nông đi tham quan các mô hình trình diễn ở các địa phương khác để có điều kiện tiếp cận, học hỏi, từ đó triển khai các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thị xã hiệu quả hơn.

Hoàn thiện chính sách hỗ trợ cán bộ khuyến nông: Hiện nay phụ cấp của cán bộ khuyến nông, khuyến nông viên cơ sở ở mức rất thấp nên khó thu hút được nguồn nhân lực có trình độ cao về làm công tác khuyến nông. Hơn nữa đội ngũ cán bộ khuyến nông hiện tại thường kiêm nhiệm những chức vụ khác trong thôn, xã, nên họ không dành nhiều thời gian cho các hoạt động khuyến nông. Chính vì vậy xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ đội ngũ cán bộ khuyến nông, nhất là khuyến nông viên cơ sở để họ yên tâm, gắn bó với công tác khuyến nông là vấn đề rất cần được triển khai, thực hiện.

Đa dạng hóa các hoạt động thông tin tuyên truyền về khuyến nông: để thông tin khuyến nông đến được với các hộ nông dân thì công tác thông tin tuyên truyền về khuyến nông trên địa bàn thị xã Quảng Yên cần được triển khai một cách liên tục, đồng bộ, dưới nhiều hình thức khác nhau. Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp nên cấp phát nhiều hơn lượng tờ rơi, bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho các hộ nông dân, nhất là các hộ dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới. Các chương trình phát thanh cần được biên soạn có nội dung phong phú hơn, đồng thời xây dựng những chương trình tuyên truyền về khuyến nông kết hợp với các chương trình văn hóa, văn nghệ trên địa bàn, hoặc thông qua các cuộc thi tìm hiểu về sản xuất kinh doanh nông nghiệp để thu hút sự tham gia của đông đảo người dân hơn.

Đa dạng các nội dung tập huấn cho hộ nông dân: Ngoài các khóa tập huấn về kỹ thuật sản xuất thì cần bổ sung thêm các khóa tập huấn về bảo quản chế biến sản phẩm, về giá cả và thị trường. Bên cạnh đó cần tăng cường sự tham gia của các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm trong bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cho nông dân, qua đó giúp hộ nông dân nắm rõ các yêu cầu của doanh nghiệp và có thể kết nối với các doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm nông sản của hộ.

### **6. Kết luận**

Quảng Yên là một thị xã ven biển của tỉnh Quảng Ninh với diện tích tự nhiên khá rộng lớn, địa hình đa dạng, thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp. Mặc dù diện tích đất nông nghiệp của thị xã ngày càng bị thu hẹp nhưng giá trị ngành nông nghiệp vẫn tăng lên với tốc độ tăng bình quân đạt 4,7% năm trong giai đoạn 2018-2020. Có được những kết quả đó là do thị xã đã tích cực triển khai các hoạt động khuyến nông nhằm cung cấp và chuyển giao những giống mới, tiến bộ kỹ thuật cho các hộ nông dân trên địa bàn thị xã. Đa số các hộ nông dân được phỏng vấn đều đánh giá cao về các hoạt động khuyến nông đã được triển khai trên địa bàn thị xã trong thời gian qua. Mặc dù vậy, hoạt động khuyến nông của thị xã vẫn còn một số tồn tại như nội dung thông tin tuyên truyền về thị trường tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế, số lượng các khóa tập huấn liên quan đến kiến thức thị trường, kết nối tiêu thụ sản phẩm chưa nhiều; số lượng mô hình trình diễn còn khiêm tốn, quy mô nhỏ. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn kinh phí dành cho các hoạt động khuyến nông còn hạn hẹp, năng lực của đội ngũ cán bộ khuyến nông còn hạn chế, chế độ đãi ngộ cho đội ngũ cán bộ khuyến nông và chính sách hỗ trợ các hoạt động khuyến nông chưa thực sự hợp lý. Tăng cường huy động nguồn lực tài chính cho các hoạt động khuyến nông, tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ khuyến nông, hoàn thiện chính sách hỗ trợ đội ngũ cán bộ khuyến nông và các hoạt động khuyến nông,

---

đa dạng hóa các nội dung thông tin tuyên truyền và tập huấn khuyến nông, nhất là các nội dung gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm là những giải pháp được đề xuất để thúc đẩy các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thị xã trong thời gian tới.

### **Tài liệu tham khảo**

- Bộ Tài chính (2019), *Thông tư số 75/2019/TT-BTC về quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông*, ban hành ngày 04/11/2019, Hà Nội.
- Chính phủ (2018), *Nghị định 83/2018/NĐ-CP về Khuyến nông*, ban hành ngày 24/5/2018, Hà Nội.
- David M. M. & Samuel H.S. (2014), 'The role of Agricultural Extension in the 21 Century: Reflection from Africa', *Int. J. Agr. Ext*, 02(01), 89-93.
- FAO (2015), *Agricultural extension, rural development and the food security challenge*, Rome, Italia.
- Maulu S., Hasimuna O. Z., Mutale B., Mphande J. & Siankwilimba E. (2021), 'Enhancing the role of rural agricultural extension programs in poverty alleviation: A review', *Cogent Food & Agriculture*, 7(1). DOI: 10.1080/23311932.2021.1886663
- Phòng Kinh tế thị xã Quảng Yên (2021), *Báo cáo kết quả sản xuất nông nghiệp thị xã Quảng Yên năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021*, Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.
- Rivera, W. M., & Qamar, M. K. (2003), *Agricultural extension, rural development and food security challenge*, Publishing Management FAO.
- Tổng cục thống kê (2021), *Niên giám thống kê năm 2020*, NXB Thống Kê, Hà Nội.
- Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp thị xã Quảng Yên (2021), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ khuyến nông giai đoạn 2018- 2020 và kế hoạch năm 2021*, Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.
- Ủy Ban nhân dân Thị xã Quảng Yên (2021), *Báo cáo kết quả phát triển kinh tế xã hội năm 2020 của thị xã Quảng Yên*, Quảng Ninh.